

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 446 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 31 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định của pháp luật có liên quan;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2746/QĐ-UBND ngày 22/8/2011 và số 3917/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Triệu Sơn;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 4648/STC-ĐT ngày 27/10/2017, kèm theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành: Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Triệu Sơn; Tờ trình số 2177/TTr-UBND ngày 20/10/2017 của UBND huyện Triệu Sơn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp Trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện Triệu Sơn.

Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

Địa điểm: Tại khu đất đang quản lý, sử dụng của HĐND-UBND huyện Triệu Sơn.

Thời gian (thực tế): Khởi công tháng 6/2014; hoàn thành tháng 11/2016.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: Đồng

Nguồn vốn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
Tổng số	29.596.062.000	22.694.417.000	6.901.645.000
Ngân sách tỉnh và nguồn vốn huy động hợp pháp của UBND huyện Triệu Sơn:	29.596.062.000	22.694.417.000	6.901.645.000
- Ngân sách tỉnh		22.100.000.000	
- Ngân sách huyện		594.417.000	

2. Chi phí đầu tư

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	30.346.000.000	29.596.062.000
- Chi phí xây dựng	24.020.000.000	24.020.000.000
- Chi phí thiết bị	3.115.000.000	3.115.000.000
- Chi phí quản lý dự án	520.000.000	358.217.000
- Chi phí tư vấn ĐTXD	2.232.000.000	1.861.245.000
- Chi phí khác	459.000.000	241.600.000

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số	29.596.062.000			
1- Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	29.596.062.000			
2- Tài sản ngắn hạn				

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình là:

Nguồn	Số tiền (đồng)	Ghi chú
Tổng số:	29.596.062.000	
- Ngân sách tỉnh và nguồn vốn huy động hợp pháp của UBND huyện Triệu Sơn	29.596.062.000	

b) Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán:

i) **Tổng nợ phải thu:** 8.355.000 đồng.

- Công ty tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Hà Nội: 8.355.000 đồng.

ii) **Tổng nợ phải trả, trong đó:** 6.910.000.000 đồng;

- Công ty TNHH Mai Hương: 6.294.300.000 đồng;

- Công ty CP đầu tư xây dựng Ngọc Bảo: 137.600.000 đồng;

- Công ty TNHH tư vấn đầu tư Đông Anh: 307.900.000 đồng;

- Sở Tài chính Thanh Hóa: 170.200.000 đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: Đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
UBND huyện Triệu Sơn	29.596.062.000	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Bố trí vốn còn thiếu để thanh toán cho công trình theo quy định hiện hành.

4. Các nội dung khác: Đơn vị hạch toán theo chế độ hiện hành.

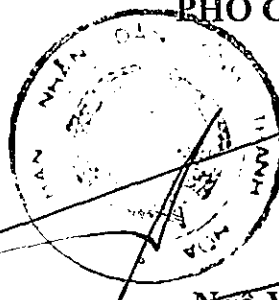
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Kho bạc Nhà nước Thanh Hoá; UBND huyện Triệu Sơn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN._(M11.2)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Văn Tuấn